TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 25 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công H sinh năm 1985; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H1 sinh năm 1987; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Công H và chị Đinh Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh H và chị H1 có 01 con là cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 18/11/2020; anh H và chị H1 thoả thuận giao cháu N cho chị H1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N được sống chung với chị H1 và anh H có quyền thăm mon cháu N; chị H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N của chị H1.

Về tài sản: Anh H và chị H1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001639 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh H đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có H lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã M
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực